

DÒNG TIỀN PHÂN HÓA

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư tiếp tục chọn lọc các mã đang có tín hiệu bật tăng từ nền hỗ trợ cứng với sự tham gia chủ động của dòng tiền và giải ngân từng phần với mục tiêu đầu tư ngắn hạn.
BÁN	Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn trong danh mục.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VCI

MUA

↑ 10,20%

VND37.600

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall vẫn chốt phiên trong trạng thái giảm sau khi Tổng thống Donald Trump tuyên bố hoãn 1 tháng việc áp thuế quan lên hàng hóa từ Mexico.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Việc hình thành nền giảm điểm khá đột ngột sau kỳ nghỉ lễ của VN-Index, bất chấp các phiên tăng tích cực trước đó, phản ánh những tác động mạnh mang tính ngoại biên. Xu hướng ngắn hạn VN-Index đang chịu áp lực kiểm tra lại giá trung bình 20 phiên, cũng như mốc hỗ trợ quanh 1.250 điểm. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư bình tĩnh và tìm kiếm cơ hội ở các mã vẫn duy trì được xu hướng tích lũy và đang thu hút được lực cầu thuộc một số nhóm ngành như chứng khoán, xây dựng, cảng biển,...

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.421,91	-0,28	4,41
S&P 500	5.994,57	-0,76	1,92
Nasdaq	19.391,96	-1,20	0,42
VIX	18,62	13,33	7,32
DAX	21.428,24	-1,40	7,63
FTSE 100	8.583,56	-1,04	5,02
CAC40	7.854,92	-1,20	6,42
Hang Seng	20.488,29	1,34	2,14

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	NEUTRAL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	50,79	SELL
MACD (12,26)	-0,81	SELL
ADX (14)	17,70	SELL
SMA5	1.253,27	SELL
SMA20	1.249,60	BUY
SMA50	1.251,42	BUY
SMA100	1.258,92	SELL
SMA200	1.257,83	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Mỹ đã đạt được thỏa thuận ban đầu để tạm ngưng thuế quan đánh vào Canada và Mexico. Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết tiếp đến ông sẽ trò chuyện với phía Trung Quốc.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu thô Brent giao tháng 4 tại London tăng 0,29 USD/thùng so với mức chốt của phiên ngày thứ Sáu tuần trước, tương đương tăng 0,4%, chốt ở mức 75,96 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York tăng 0,63 USD/thùng, tương đương tăng 0,9%, chốt ở 73,16 USD/thùng.
- Theo thống kê của S&P Global, Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index™ (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 48,9 điểm trong tháng 1, tiếp tục giảm so với mức 49,8 điểm của tháng 12 và là tháng thứ hai liên tiếp nằm dưới ngưỡng 50 điểm. Đáng chú ý, lượng đơn đặt hàng mới đã giảm lần đầu tiên trong 4 tháng khi các doanh nghiệp được khảo sát báo cáo nhu cầu khách hàng giảm.
- PHR:** Trong quý IV/2024, Cao su Phước Hoà ghi nhận doanh thu đạt 626,07 tỷ đồng, tăng 35,8% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 242 tỷ đồng, tăng 55,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 18,4% lên 33,5%. Lũy kế trong năm 2024, Cao su Phước Hoà ghi nhận doanh thu đạt 1.633,09 tỷ đồng, tăng 20,9% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 494,95 tỷ đồng, giảm 25,2% so với cùng kỳ năm trước.
- HAH:** Trong quý IV/2024, Hải An ghi nhận doanh thu đạt 1.210,7 tỷ đồng, tăng 82,1% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 280,2 tỷ đồng, tăng 345% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 17% lên 42,8%. Lũy kế trong năm 2024, Hải An ghi nhận doanh thu đạt 3.992,1 tỷ đồng, tăng 52,8% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 650,5 tỷ đồng, tăng 69% so với cùng kỳ.
- STB:** Lũy kế cả năm 2024, Sacombank lãi trước thuế trên 12.720 tỷ đồng, tăng 33% so với năm trước và vượt 20% kế hoạch đưa ra cho cả năm nay (10.600 tỷ đồng) trước thuế. Với lợi nhuận trước thuế đạt được hàng năm luôn tăng trưởng dương, song cổ đông của Sacombank đã nhiều năm qua không nhận được cổ tức
- VGI:** trong quý IV, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Viettel Global đạt 9.640 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 3.710 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay, gấp 4,3 lần so với quý IV/2023. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ duy trì tốc độ tăng trưởng trên 20% trong 5 quý liên tiếp và có quý thứ 12 liên tục tăng trưởng. Lũy kế năm 2024, Viettel Global tăng trưởng 25%, cao gấp gần 6 lần so với mức tăng trưởng viễn thông thế giới.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.823,17	0,28	7,57
Dầu WTI	72,33	-1,13	0,85
Dầu Brent	75,49	-0,62	1,14
Than	115,65	-2,41	-7,66
Đồng	9.099,00	0,56	3,78
Quặng sắt	105,27	0,89	0,42
Thép	479,00	-0,42	0,68

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	108,717	-0,25	0,21
USD/JPY	155,29	-0,36	1,23
USD/CNY	7,2446	-0,05	0,76
EUR/USD	1,0315	-0,28	-0,38
GBP/USD	1,2415	-0,28	-0,81

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	1.873,90	145.500	-5,15
HPG	448,56	26.400	-0,56
HDB	166,36	22.400	-1,10
SSI	319,89	24.800	-1,78
STB	328,82	36.550	-1,22

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	511.960,76	91.600	-1,08
BID	271.762,10	39.400	-1,50
FPT	214.040,57	145.500	-5,15
CTG	204.328,19	38.050	0,13
TCB	171.322,65	24.250	-2,02

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VCI

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng giải ngân
Ngưỡng cắt lỗ
MUA
34.700
37.600
10,20%
33.800-34.800
<32.300

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế cả năm 2024, lợi nhuận trước thuế Vietcap đạt 1.089 tỷ đồng, tăng hơn 91% và vượt gần 56% chỉ tiêu cả năm đề ra.
- Trước đó vào tháng 12/2024, Vietcap đã hoàn tất tăng vốn điều lệ lên mức gần 7.181 tỷ đồng thông qua chào bán hơn 143,6 triệu cổ phiếu riêng lẻ và gần 132,6 triệu cổ phiếu thưởng. Ngày 7/2/2025 tới, Vietcap sẽ chốt danh sách cổ đông nhận trúng cổ tức đợt 1 năm 2025, tỷ lệ 2,5%, tương đương mỗi cổ phần được nhận 250 đồng. Thời gian thanh toán dự kiến 17/2/2025.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VCI sau khi hình thành vùng cân bằng đã có những phiên hồi phục khá tốt để tiệm cận vùng cản 35.000 đồng (MA200 ngày). Các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang giữ ở mức tích cực. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu VCI, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 33.800-34.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q32024
DTT (tỷ đ)	3.156	2.472	974
LNTT (tỷ đ)	1.060	570	265
LNST (tỷ đ)	869	492	215
Nợ/VCSH (%)	106	123	125
ROE (%)	13,33	7,09	10,23
ROA (%)	5,63	3,12	4,37
EPS (VNĐ)	1.537,69	866,92	1429,18
P/E (lần)	11,63	37,93	24,28
P/B (lần)	1,56	2,54	2,31

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	NEUTRAL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	64,69	BUY	
MACD (12,26)	0,11	BUY	
ADX (14)	25,73	BUY	
SMA5	33.810	BUY	
SMA20	32.750	BUY	
SMA50	33.360	BUY	
SMA100	34.220	BUY	
SMA200	35.120	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-----

Danh mục theo dõi

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
2	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
3	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
4	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
5	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
6	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
7	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
8	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
9	GMD	Cơ cấu	63,8-65	12/11/2024	65	72,2	61,8	7/1/2025	64	-1,54%
10	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
11	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
12	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
13	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
14	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
15	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị: 10/1/2024

MH CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đuối 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
MH CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Đuối 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MH CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-12%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

- Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:
- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
 - ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
 - MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
 - MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room